UBND TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Số: 287/CV-YS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 6 năm 2026

Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 22-06-2026 16:36:32 +07:00

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 19031
Ngày: 22/6/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

V/v tự công bố sản phẩm

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa kính gửi Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố sản phẩm Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường.

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP;
- Bản tự công bố sản phẩm (Số: 106 SunSanest/YSKH/2026);
- Bản tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm (Số: 106 SunSanest/YSKH/2026);
- Nhãn sản phẩm;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm.

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC

MS.DN: 4200338918 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA P. TÂY NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, SKV, SKH.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 106 SunSanest/YSKH/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA.**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3822472 Fax: +84.258.3829267

Email: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website: http://www.yensaokhanhhoa.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4200338918.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường.

2. Thành phần: Nước, Yến sào 79 mg/70 ml, Collagen, L-Lysine, chất tạo ngọt tổng hợp (953), chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm

- 23 tháng tính từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

06 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton.

Thể tích thực: 420 ml (6 lọ x 70 ml).

Sản phẩm được chứa trong bao bì lọ thủy tinh, nắp nhôm, chụp màng co cổ lọ và nắp lọ.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi, bổ sung tùy theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại:

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SD).

Điện thoại: +84.258.3895936

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SC).

Điện thoại: +84.258.3865667

Các cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

6. Nội dung khác

Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

SUNSANEST

NHÀ KHAI THÁC CHUYÊN NGHIỆP TRỰC TIẾP SẢN XUẤT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất

Sản phẩm không chất bảo quản.

Trung tâm Dịch vụ khách hàng:

77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Hotline: +84.258.3818222

Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

2. Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

3. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

4. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số: 106 SunSanest/YSKH/2026 của Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 6 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hải

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM

UBND TỈNH KHÁNH HÒA	ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN	Số TCCS: 106 SunSanest/YSKH/2026
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA	NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG	

I. Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định	Mức đăng ký chất lượng
Chỉ tiêu cảm quan: Phù hợp TCCS				
1	Trạng thái	-	TCCS	Dịch sánh, có Yến sào lơ lửng trong dịch.
2	Màu sắc	-	"	Dịch có màu trắng ngà đến vàng nhạt.
3	Mùi	-	"	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm.
4	Vị	-	"	Ngọt nhẹ.
Chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT				
1	Chì (Pb)	mg/l	0,05	≤ 0,05
Chỉ tiêu vi sinh: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT				
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100	≤ 100
2	Coliforms	CFU/ml	10	≤ 10
3	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	Không được có	Không được có
4	*Escherichia coli*	CFU/ml	Không được có	Không được có
5	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	Không được có	Không được có
6	*Streptococci faecal*	CFU/ml	Không được có	Không được có
7	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	Không được có	Không được có
8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	10	≤ 10

Phụ gia thực phẩm: Phù hợp Thông tư 24/2019/TT-BYT; Thông tư 17/2023/TT-BYT				
1	Isomalt (953)	mg/kg	GMP	≤ 40.000
2	Agar (406)	mg/kg	GMP	≤ 5.000
3	Xanthan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 5.000
4	Sodium alginate (401)	mg/kg	GMP	≤ 5.000
5	Sodium carboxymethyl cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 2.000
6	Hương liệu giống tự nhiên	mg/kg	TCCS(1)	≤ 2.500
7	Calcium lactate (327)	mg/kg	GMP	≤ 900
8	Steviol glycosid (960a)	mg/kg	200	≤ 200
Chỉ tiêu dinh dưỡng: Phù hợp TCCS				
1	Năng lượng (Energy)	kcal/70 ml	TCCS	4,3 - 7,2
2	Chất đạm (Protein)	g/70 ml	"	0,066 - 0,2
3	Sialic acid (N-Acetylneuraminic acid)	mg/70 ml	"	3,95 - 10,4
4	Carbohydrat (Carbohydrate)	g/70 ml	"	0,85 - 1,44
5	Chất béo (Total Fat)	g/70 ml	"	0,0 - 0,5
6	Natri (Sodium)	mg/70 ml	"	0,1 - 7,2

Ghi chú:

(1): Bản tự công bố sản phẩm số 08/NhatTan/2026, ngày 24/02/2026. Bản tự công bố sản phẩm số 01/ĐẠI VẠN THÀNH/2025, ngày 11/4/2025 và Bản tự công bố sản phẩm số 02/ĐẠI VẠN THÀNH/2025, ngày 07/5/2025.

II. Thành phần: Nước, Yến sào 79 mg/70 ml, Collagen, L-Lysine, chất tạo ngọt tổng hợp (953), chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

III. Thời hạn sử dụng

- 23 tháng tính từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

IV. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

Hướng dẫn sử dụng:

- Uống trực tiếp từ lọ.
- Lắc nhẹ trước khi uống.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

V. Thông tin cảnh báo

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp.

- Hình ảnh cảnh báo:

Bao bì tái chế

Bỏ rác đúng nơi quy định

VI. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

06 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton.

Thể tích thực: 420 ml (6 lọ x 70 ml).

Sản phẩm được chứa trong bao bì lọ thủy tinh, nắp nhôm, chụp màng co cổ lọ và nắp lọ.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi, bổ sung tùy theo nhu cầu thị trường.

VII. Quy trình sản xuất

1. Sơ đồ công nghệ

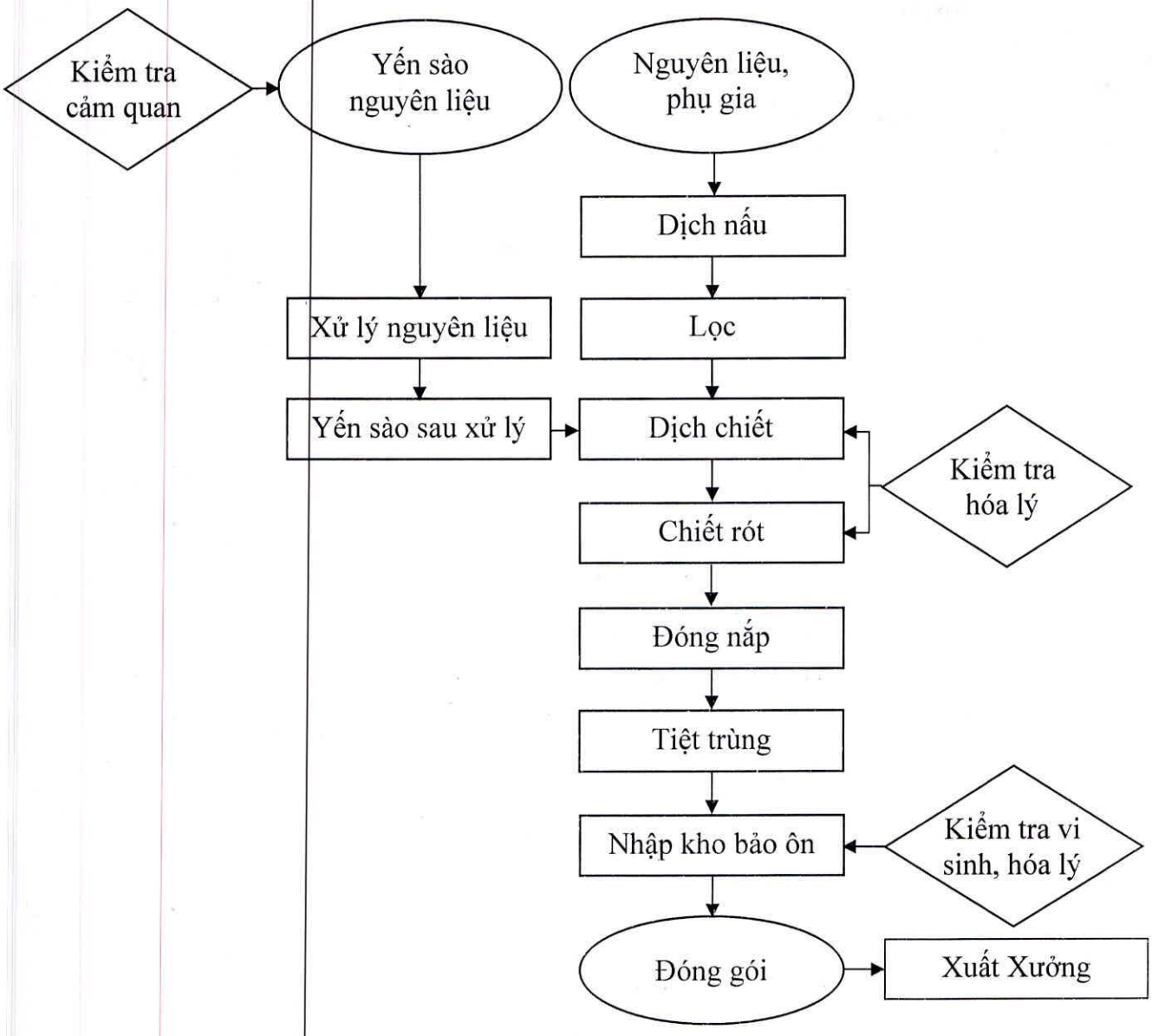

2. Thuyết minh quy trình

2.1. Xử lý nguyên liệu

Yến sào nguyên liệu được ngâm nước ấm, nhặt sạch tạp chất (lông chim yến). Sau đó, tiệt trùng Yến sào đã xử lý sạch ở chế độ 121°C trong 30 phút.

2.2. Dịch nấu, lọc, dịch chiết

Nấu dịch tan hoàn toàn rồi lọc qua thiết bị lọc. Cho Yến sào sau xử lý vào khuấy đều tạo thành dịch chiết, chuyển qua công đoạn chiết rót.

2.3. Chiết rót, đóng nắp

Lọ thủy tinh được rửa sạch hoàn toàn bằng thiết bị rửa tự động, sau đó lọ được chuyển vào hệ thống chiết rót. Tại đây, dịch chiết được chiết vào từng lọ theo nguyên lý định lượng và chuyển sang máy đóng nắp.

Công nhân kiểm tra về mức chiết, lỗi lọ, lỗi nắp, tạp chất, bán thành phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng được chuyển qua công đoạn tiệt trùng.

2.4. Tiệt trùng, nhập kho bảo ôn, đóng gói

Bán thành phẩm được tiệt trùng ở chế độ 115°C trong 50 phút, sau đó được sấy khô, in date và nhập kho bảo ôn từ 3 - 5 ngày. Trong thời gian này, phòng Kiểm soát chất lượng sẽ kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa lý, kiểm tra toàn bộ hồ sơ lần cuối để đảm bảo lô hàng đủ điều kiện đóng gói, xuất Xưởng.

VIII. Các biện pháp phân biệt thật, giả: Tem chống hàng giả.

IX. Nội dung ghi nhãn

1. Tên sản phẩm: Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường.

2. Thành phần sản phẩm: Nước, Yến sào 79 mg/70 ml, Collagen, L-Lysine, chất tạo ngọt tổng hợp (953), chất ổn định (406, 415, 401, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

Thông tin dinh dưỡng:

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/70 ml	
Năng lượng	6,0 kcal
Protein	0,09 g
Sialic acid	4,8 mg
Carbohydrat	1,2 g
Chất béo	0,0 g
Natri	6,0 mg

3. Thể tích thực: 70 ml.

4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng

NSX & HSD: In trên bao bì.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

Hướng dẫn sử dụng:

- Uống trực tiếp từ lọ.
- Lắc nhẹ trước khi uống.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

6. Thông tin cảnh báo

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Hình ảnh cảnh báo:

Bao bì tái chế

Bỏ rác đúng nơi quy định

7. Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại:

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SD).

Điện thoại: +84.258.3895936

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SC).

Điện thoại: +84.258.3865667

Các cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

8. Xuất xứ: Việt Nam.

9. Nội dung khác

Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest không đường đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

SUNSANEST

NHÀ KHAI THÁC CHUYÊN NGHIỆP TRỰC TIẾP SẢN XUẤT

YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất

Sản phẩm không chất bảo quản.

Trung tâm Dịch vụ khách hàng:

77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Hotline: +84.258.3818222

Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 6 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV

YẾN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4200338... C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA P. TÂY NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÃN SẢN PHẨM
NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG

1. Nhãn lọ sản phẩm

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150105 MM32606.081501051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 16/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Cảm quan	.	Trạng thái: Dịch sánh, có các mảnh sợi lơ lửng trong dịch. Màu sắc: Màu trắng ngà. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm. Vị: Ngọt nhẹ.	CASE.NS.0204:2022

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

TRỤ SỞ 1/*OFFICE 1*
Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa,Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
028 3930 2733 – 3933 3533 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/*OFFICE 3*
Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
0274 3897 574 – 3883 186 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/*OFFICE 4*
Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
0254 3717 636 truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150105 MM32606.081501051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 16/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

TRỤ SỞ 1/*OFFICE 1*
Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa,Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
028 3930 2733 – 3933 3533 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/*OFFICE 3*
Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
0274 3897 574 – 3883 186 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/*OFFICE 4*
Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
0254 3717 636 truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150105 MM32606.081501051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 16/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Calcium lactate	mg/kg	398 (Kết quả thử nghiệm Lactate quy đổi ra hàm lượng Calcium Lactate)	CASE.MT.0065 (2015) (Ref. IC application work AW IC CH6-1191-022014 & Metrohm Monograph Practical IC 2nd Edition)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

TRỤ SỞ 1/*OFFICE 1*
Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa,Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
028 3930 2733 – 3933 3533 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/*OFFICE 3*
Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
0274 3897 574 – 3883 186 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/*OFFICE 4*
Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
0254 3717 636 truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150105 MM32606.081501051	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 17/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Isomalt	mg/kg	27792	CASE.SK.0086 (2022)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

TRỤ SỞ 1/*OFFICE 1*
Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa,Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
028 3930 2733 – 3933 3533 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/*OFFICE 3*
Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
0274 3897 574 – 3883 186 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/*OFFICE 4*
Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
0254 3717 636 truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150105 MM32606.081501052	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 16/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dung dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	TCVN 4991:2005 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0039 (2019) (Ref. ISO 16266:2006) (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Ref. ISO 7899-2:2000) (*)

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Thị Hiền

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B067765 (TPTN26012278.01.1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	22/06/2026 Trang/ *Page:* 1/2

1.	Tên mẫu *Name of sample*	:	**NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**
2.	Mô tả mẫu *Description*	:	Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.* - Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh / *Container: glass jar*
3.	Số lượng mẫu *Quantity*	:	01
4.	Ngày nhận mẫu *Date of receipt*	:	09/06/2026
5.	Thời gian thử nghiệm *Testing duration*	:	09/06/2026 - 22/06/2026
6.	Nơi gửi mẫu *Customer*	:	**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA 248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**
7.	Kết quả thử nghiệm *Testing result (s)*	:	Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dl.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dl.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUATEST 3®
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: [illegible]3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa I IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 [illegible] street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

VILAS 004 ISO/IEC 17025:2017

Q326B067765
(TPTN26012278.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/06/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*
7.1	Hàm lượng axit sialic *Sialic acid content*	mg/100mL	QUATEST3 1189:2023 (LC/MSMS)	6,94	-

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B067765
(TPTN26012278.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/06/2026

1.	Tên mẫu *Name of sample*	:	**NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST.** **SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.** **QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**
2.	Mô tả mẫu *Description*	:	Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.* - Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh / *Container: glass jar*
3.	Số lượng mẫu *Quantity*	:	01
4.	Ngày nhận mẫu *Date of receipt*	:	09/06/2026
5.	Thời gian thử nghiệm *Testing duration*	:	09/06/2026 - 22/06/2026
6.	Nơi gửi mẫu *Customer*	:	**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA** **248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**
7.	Kết quả thử nghiệm *Testing result (s)*	:	Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TL. GIÁM ĐỐC / *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

VLAT 1.0977
ISO/IEC 17025:2017

Report N°: 0001519161

Ho Chi Minh City, Date: June 19, 2026
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 19/06/2026
JOB NO.: 2606A-2769
Đơn hàng: 2606A-2769

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

CLIENT'S NAME *Tên khách hàng*	:	**KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY** *CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA*
CLIENT'S ADDRESS *Địa chỉ*	:	**248 THONG NHAT STREET, TAY NHA TRANG WARD, KHANH HOA PROVINCE, VIETNAM** *248 THÔNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.*

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by *Được lấy/ gửi bởi*	: :	**Client** *Khách hàng*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	:	**Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest.** **Sản xuất tại: Công ty Cổ phần nước giải khát Yến Sào Khánh Hòa- Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa.** **Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**
Sampling date	:	06/06/2026

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description *Mô tả mẫu*	: :	**Bird nest drink (approx. gr. wt. 0.9kg) in 06 glass containers** *Nước yến sào (khoảng 0.9kg bao gồm bao bì) chứa trong 06 vật chứa bằng thủy tinh*
Sample ID *Mã số mẫu*	:	**2606A-2769.001**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: :	June 11, 2026 *11/06/2026*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: :	June 11, 2026 - June 19, 2026 *11/06/2026 - 19/06/2026*
Test(s) requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: :	As applicant's requirement *Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result(s) *Kết quả kiểm nghiệm*	: :	Please refer to the next page(s) *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Report N°: 0001519161

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Remark *Chú thích*
1. Rebaudioside A *Rebaudioside A*	LFOD-TST-SOP-84052 (Δ)	21	1	3	mg/kg	

Note/*Ghi chú*:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
  Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).
- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
  Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
  Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
  Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
  LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

  LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100 mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).
  LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150438 MM32606.081504381	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 16/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Calcium lactate	mg/kg	503 (Kết quả thử nghiệm Lactate quy đổi ra hàm lượng Calcium Lactate)	CASE.MT.0065 (2015) (Ref. IC application work AW IC CH6-1191-022014 & Metrohm Monograph Practical IC 2nd Edition)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

TRỤ SỞ 1/*OFFICE 1*
Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa,Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
028 3930 2733 – 3933 3533 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/*OFFICE 3*
Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
0274 3897 574 – 3883 186 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/*OFFICE 4*
Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
0254 3717 636 truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150438 MM32606.081504381	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 16/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Cảm quan	.	Trạng thái: Dịch sánh, có các mảnh sợi lơ lửng trong dịch. Màu sắc: Màu trắng ngà. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm. Vị: Ngọt nhẹ.	CASE.NS.0204:2022

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

TRỤ SỞ 1/*OFFICE 1*
Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa,Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
028 3930 2733 – 3933 3533 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/*OFFICE 3*
Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
0274 3897 574 – 3883 186 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/*OFFICE 4*
Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
0254 3717 636 truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150438 MM32606.081504381	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 17/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Isomalt	mg/kg	27895	CASE.SK.0086 (2022)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

TRỤ SỞ 1/*OFFICE 1*
Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa,Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
028 3930 2733 – 3933 3533 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/*OFFICE 3*
Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
0274 3897 574 – 3883 186 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/*OFFICE 4*
Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
0254 3717 636 truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150438 MM32606.081504381	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 16/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

TRỤ SỞ 1/*OFFICE 1*
Số 263 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa,Thành phố Hồ Chí Minh
No. 263 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City
028 3930 2733 – 3933 3533 truso1@case-smq.vn

TRỤ SỞ 3/*OFFICE 3*
Số 26 Huỳnh Văn nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 26 Huynh Van Nghe Street, Phu Loi Ward, Ho Chi Minh City
0274 3897 574 – 3883 186 truso3@case-smq.vn

TRỤ SỞ 4/*OFFICE 4*
Số 379 Hà Huy Tập, Phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh
No. 379 Ha Huy Tap Street, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City
0254 3717 636 truso4@case-smq.vn

CASE-SMQ
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VILAS 092

Mã số mẫu/ Sample code BN32606.08150438 MM32606.081504382	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 16/06/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST KHÔNG ĐƯỜNG. SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dung dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 08/06/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 17/06/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	TCVN 4991:2005 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0039 (2019) (Ref. ISO 16266:2006) (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Ref. ISO 7899-2:2000) (*)
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Thị Hiền

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nhiên

CASE-SMQ

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử/ *This result is valid only for the tested sample.*
2. Thông tin về mẫu (tên mẫu, tên khách hàng, địa chỉ) được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ *Information relating to the sample (sample name, customer name, address) is recorded in accordance with the customer's request.*
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ/ *This result shall not be reproduced except in full, without the prior written approval of CASE-SMQ.*

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B067762 (TPTN26012277.01.1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	22/06/2026 Trang/ *Page:* 1/2

1.	Tên mẫu	:	**NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST.** **SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA.** **QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**
2.	Mô tả mẫu	:	Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp - Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
3.	Số lượng mẫu	:	01
4.	Ngày nhận mẫu	:	09/06/2026
5.	Thời gian thử nghiệm	:	09/06/2026 - 19/06/2026
6.	Nơi gửi mẫu	:	**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA** **248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**
7.	Kết quả thử nghiệm	:	Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B067762 (TPTN26012277.01.2)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	22/06/2026 Trang/ *Page:* 1/2

1.	Tên mẫu	:	**NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SUNSANEST.** **SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA.** **QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**
2.	Mô tả mẫu	:	Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp - Dụng cụ chứa: hũ thủy tinh
3.	Số lượng mẫu	:	01
4.	Ngày nhận mẫu	:	09/06/2026
5.	Thời gian thử nghiệm	:	09/06/2026 - 19/06/2026
6.	Nơi gửi mẫu	:	**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA** **248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam**
7.	Kết quả thử nghiệm	:	Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Report N°: 0001519547

Ho Chi Minh City, Date: June 20, 2026
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 20/06/2026

JOB NO.: 2606A-2934
Đơn hàng: 2606A-2934

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

CLIENT'S NAME *Tên khách hàng*	:	**KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY** *CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA*
CLIENT'S ADDRESS *Địa chỉ*	:	**248 THONG NHAT STREET, TAY NHA TRANG WARD, KHANH HOA PROVINCE, VIETNAM** *248 THÔNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.*

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by *Được lấy/ gửi bởi*	: :	**Client** *Khách hàng*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	:	**Nước Yến sào Khánh Hòa SunSanest.** **Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.** **Quốc lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.**
Sampling date	:	06/06/2026

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description *Mô tả mẫu*	: :	**Bird nest drink (approx. gr. wt. 0.9kg) in 05 glass containers** *Nước yến sào (khoảng 0.9kg bao gồm bao bì) chứa trong 05 vật chứa bằng thủy tinh*
Sample ID *Mã số mẫu*	:	**2606A-2934.001**
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: :	June 12, 2026 *12/06/2026*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: :	June 12, 2026 - June 20, 2026 *12/06/2026 - 20/06/2026*
Test(s) requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: :	As applicant's requirement *Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result(s) *Kết quả kiểm nghiệm*	: :	Please refer to the next page(s) *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Remark *Chú thích*
1. Rebaudioside A *Rebaudioside A*	LFOD-TST-SOP-84052 (Δ)	22	1	3	mg/kg	

Note/*Ghi chú*:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
  Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).

- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
  Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.

- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
  Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
  Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
  LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

  LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).
  LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
_*(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.*

PHOTO APPENDIX/*PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*

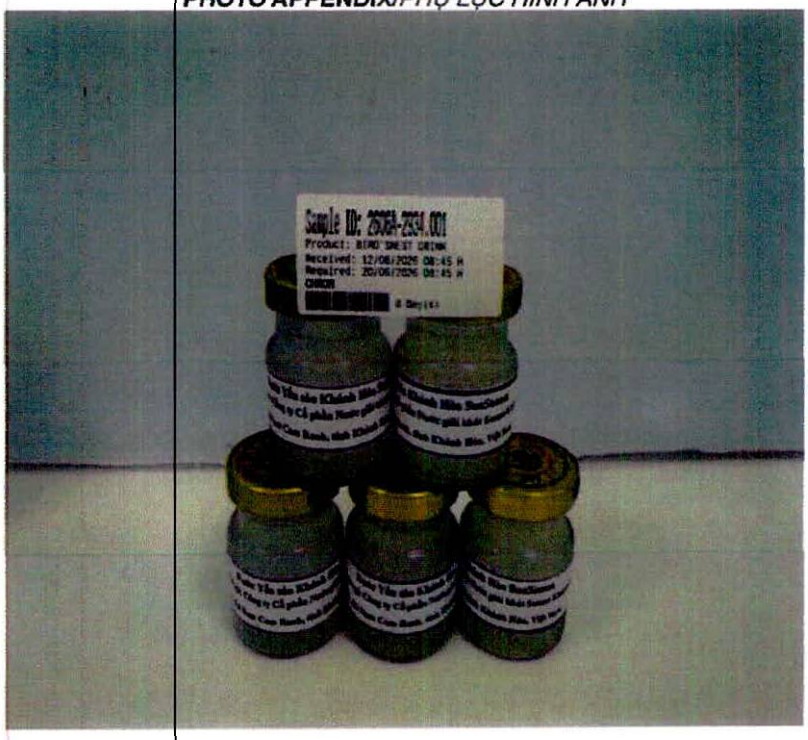

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here

Customer's feedback - Food Lab

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH

Trần Thái Hổ
Trưởng phòng Thử nghiệm Hóa Sắc ký

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 28 tháng 10 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

2. Địa chỉ trụ sở chính

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0258. 3822472* Số Fax: *0258. 3829267*

Thư điện tử: *yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn* Website: *www.yensaokhanhhoa.com.vn*

3. Vốn điều lệ : 1.144.617.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 1352/QĐ-UB

Ngày cấp: 09/11/1990 Nơi cấp: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRỊNH THỊ HỒNG VÂN Giới tính: *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh: *10/05/1982* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *056182008824*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 10361 Quyển số 2 SCT/BS
Ngày 31-10-2025
CÔNG CHỨNG VIÊN

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Địa chỉ liên lạc: *Lô 06, đường A2 Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM

Cao Thị Thu Thủy

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Phương Thảo

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

GMP

Thực Hành Sản Xuất Tốt

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Số chứng chỉ: 017-24478-GMP

Lần ban hành: **01**

Ngày phê duyệt: **10.06.2025**

Lần sửa đổi: **01**

Ngày chứng nhận ban đầu: **10.06.2025**

Hiệu lực đến: **09.06.2028**

Ngày sửa đổi: **12.08.2025**

05/2026

Đánh giá giám sát lần 1

CÔNG TY TNHH Q.M.S VIỆT NAM

TS. Hà Tuấn Anh

Tổng giám đốc

05/2027

Đánh giá giám sát lần 2

APPROVED COMPANY GMP Good Manufacturing Practices

QMS Việt Nam - Asia Pacific

Chứng nhận này chỉ có hiệu lực khi công ty hoàn thành các cuộc Đánh giá giám sát hàng năm và có Quyết định duy trì từ QMS Việt Nam.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/H-012

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026**
Lần sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **05.03.2020**

Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Ngày sửa đổi: **Không**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	A. Roy Giám đốc Chứng nhận	TS. Hà Tuấn Anh Quản lý Khu vực	Đánh giá giám sát lần 2

APPROVED COMPANY HACCP HACCP Codex

MS CERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN017-45605/Q-0032

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027		01/2028
Đánh giá giám sát lần 1		Đánh giá giám sát lần 2

A. Roy	TS. Hà Tuấn Anh
Giám đốc Chứng nhận	Quản lý Khu vực

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only If the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lý Môi trường

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/E-0032

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027		01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/F-0032

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **29.04.2020**

01/2027		01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** Giám đốc Chứng nhận	**TS. Hà Tuấn Anh** Quản lý Khu vực	Đánh giá giám sát lần 2

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Cam Thịnh Đông, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

GMP

Thực Hành Sản Xuất Tốt

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Số chứng chỉ: 017-75916-GMP

Lần ban hành: **01**

Ngày phê duyệt: **10.06.2025**

Hiệu lực đến: **09.06.2028**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **10.06.2025**

05/2026

Đánh giá giám sát lần 1

TS. Hà Tuấn Anh

Tổng giám đốc

05/2027

Đánh giá giám sát lần 2

APPROVED COMPANY GMP Good Manufacturing Practices

QMS Viet Nam - Asia Pacific

Chứng nhận này chỉ có hiệu lực khi công ty hoàn thành các cuộc Đánh giá giám sát hàng năm và có Quyết định duy trì từ QMS Việt Nam.

F60.rev.06

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/H-012

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **05.03.2020**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	A. Roy Giám đốc Chứng nhận	TS. Hà Tuấn Anh Quản lý Khu vực	Đánh giá giám sát lần 2

APPROVED COMPANY HACCP HACCP Codex

MS CERT

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN017-45605/Q-0032

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027		01/2028
Đánh giá giám sát lần 1		Đánh giá giám sát lần 2

A. Roy
Giám đốc Chứng nhận

TS. Hà Tuấn Anh
Quản lý Khu vực

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lý Môi trường

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/E-0032

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited, 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/F-0032

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **29.04.2020**

01/2027

Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy
Giám đốc Chứng nhận

TS. Hà Tuấn Anh
Quản lý Khu vực

01/2028

Đánh giá giám sát lần 2

ACC.No.M4151008IK

MS CERT

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 4201624478

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 12 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 12 tháng 05 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST SOFT DRINK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0258.3745601* Số Fax: *0258.3745605*

Thư điện tử: *sanestdk@yensaokhanhhoasanest.com.vn* Website: *www.yensaokhanhhoasanest.com.vn*

3. Vốn điều lệ: 230.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 23.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: LÊ ĐỨC TIẾN Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *05/08/1981* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *054081010997*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *24/106 Lương Định Của, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Phương Thảo

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN017-45605/Q-0032

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027

Đánh giá giám sát lần 1

A. Roy

Giám đốc Chứng nhận

TS. Hà Tuấn Anh

Quản lý Khu vực

01/2028

Đánh giá giám sát lần 2

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lý Môi trường

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/E-0032

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/H-012

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026**

Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **05.03.2020**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

APPROVED COMPANY HACCP HACCP Codex

MS CERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Sông Cầu, Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

GMP

Thực Hành Sản Xuất Tốt

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Số chứng chỉ: 017-24478-GMP

Lần ban hành: **01**

Ngày phê duyệt: **10.06.2025**

Hiệu lực đến: **09.06.2028**

Lần sửa đổi: **Không**

Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **10.06.2025**

05/2026

Đánh giá giám sát lần 1

CÔNG TY TNHH Q.M.S VIỆT NAM

TS. Hà Tuấn Anh

Tổng giám đốc

05/2027

Đánh giá giám sát lần 2

APPROVED COMPANY GMP Good Manufacturing Practices

QMS Viet Nam - Asia Pacific

Chứng nhận này chỉ có hiệu lực khi công ty hoàn thành các cuộc Đánh giá giám sát hàng năm và có Quyết định duy trì từ QMS Việt Nam.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/F-0032

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **29.04.2020**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original